TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/HSPT
Ngày: 17/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quý- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 139/2019/HSPT ngày 13 tháng 8 năm 2019đối với bị cáo Hoàng Văn Tr do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo bị kháng cáo:*

Hoàng Văn Tr, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Xóm 4, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1970 và bà Lê Thị H, sinh năm 1972; có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Bị hại có kháng cáo:* Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ H, địa chỉ: Số 328 đường B, phường V, quận B, thành phố Hà Nội, do bà Đinh Thị Hải Y làm đại diện theo pháp luật. Bà Y ủy quyền cho ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1959,

chức vụ Đội trưởng quản lý lực lượng bảo vệ; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lương Thị L, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Chị Chu Hải Y, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là công ty Goertek không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20h ngày 09/11/2018, Hoàng Văn Tr ngồi uống nước tại quán nước đối diện công ty Goertek thì nhặt được 01 chiếc vé xe của công ty Goertek. Tr liền nảy sinh ý định vào bãi gửi xe của công ty này để chiếm đoạt xe mô tô. Tr đi bộ vào trong bãi gửi xe và nhặt 01 viên phấn cầm theo. Đến giữa bãi gửi xe, Tr phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 11B1 - 313.10 của chị L không khóa cổ, khóa càng. Tr dùng tay xóa số ghi trên yên chiếc xe mô tô này và dùng phấn viết lại số giống với số trên vé xe mà Tr nhặt được lên yên xe mô tô của chị L. Sau đó, Tr dắt chiếc xe mô tô Exciter ra cổng và đưa vé xe cho bảo vệ. Bảo vệ kiểm tra vé xe và số ghi trên yên xe trùng nhau nên cho Tr dắt xe qua cổng.

Sau khi ra khỏi cổng, Tr mang chiếc xe vừa trộm cắp ra khu vực bãi đất trống cách cổng công ty Goertek khoảng 200m thì dừng lại và gọi điện cho một thợ sửa khóa ở ngã tư thôn Đa Cấu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh đến đánh chìa khóa điện của xe. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô về phòng trọ của mình tại thôn Đa Cấu, Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh rồi lên mạng tìm người mua chiếc xe mô tô trên. Sáng ngày 10/11/2018, Tr bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội với giá 6.000.000 đồng. Số tiền bán xe, Tr đã ăn tiêu cá nhân hết. Hiện nay cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ, ngày 16/11/2018, Tr có đi 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream của Trung Quốc, màu nâu, không BKS (Chiếc xe này Tr mua của một người không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Tr đã tháo BKS số 23H6 - 0175 và để đăng ký xe ở nhà) đến bãi gửi xe của công ty Goertek có địa chỉ tại

khu công nghiệp Quế Võ thuộc phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh và lấy vé gửi xe từ bảo vệ của công ty. Sau khi lấy vé xe, Tr dắt xe vào bãi gửi xe của công ty. Tr phát hiện gần vị trí mà mình dựng xe có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xám, BKS 12H1 - 202.92 của chị Y trong nhà để xe không khóa cổ, khóa càng. Quan sát không thấy ai, Tr đã dùng tay xóa số trên yên xe rồi dùng phấn viết số trùng với số vé gửi chiếc xe Dream trước đó. Sau đó, Tr dắt chiếc xe Airblade BKS 12H1 - 202.92 ra cổng và đưa vé xe cho bảo vệ. Bảo vệ của công ty nhìn thấy số trên yên xe và số tại vé xe trùng nhau nên đã để Tr dắt xe ra.

Sau khi ra khỏi cổng, Tr dắt xe đến một bãi đất trống rồi gọi cho thợ sửa khóa. Tr nói với thợ sửa khóa là chiếc xe Airblade của Tr, do làm mất chìa khóa nên cần đánh lại chìa khác. Sau đó, Tr điều khiển xe đến khu vực cầu Thanh Trì, bán cho một người thanh niên không quen biết với giá 5.000.000 đồng rồi bắt taxi về phòng trọ tại thôn Đa Cấu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Số tiền bán xe Tr đã một mình ăn tiêu hết. Hiện nay chiếc xe trên cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Đến ngày 11/01/2019, Tr cùng Phùng Đức T, sinh năm 1994, HKTT: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 36B1 - 820.54 đi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, BKS 28H1 - 395.32 tại địa bàn thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi trộm cắp, T và Tr đi mỗi người một xe đến bãi đất trống gần công ty Goertek. Tại đây, quần chúng nhân dân thấy T và Tr có biểu hiện nghi vấn nên đã báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã mời T và Tr về trụ sở để làm việc. Tại đây, T và Tr khai nhận hành vi trộm cắp trên địa bàn thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu. Tr còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 36B1 - 820.54; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS 28H1 - 395.32; 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.590.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng. Ngày 11/01/2019, Tr tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc BKS của xe mô tô số 23H6 - 0175 và 01 đăng ký xe. Ngày 13/12/2018, ông Vũ Văn H là bảo vệ công ty Goertek đã tự nguyện giao nộp cho

cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Tender màu nâu không có biển kiểm soát.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh, Hoàng Văn Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐ và 33/KL-HĐ ngày 14/01/2019 đã định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 11B1-313.10 màu đen đã qua sử dụng có giá 37.000.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 12H1-202.92 màu đỏ đen xám đã qua sử dụng có giá 24.000.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án số 136/2019/HS-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Hoàng Văn Tr 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn Tr phải bồi thường cho Công ty TNHH bảo vệ H 61.000.000 đồng.

Buộc Công ty TNHH bảo vệ H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lương Thị L 37.000.000 đồng và chị Chu Hải Y 24.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2019, Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ H (gọi tắt là Công ty bảo vệ H) có đơn kháng cáo đề nghị xác định lại tư cách tham gia tố tụng và đề nghị bị cáo bồi thường trực tiếp cho chị L và chị Y. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty bảo vệ H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đề nghị HĐXX xác định bị hại trong vụ án là chị Lương Thị L và Chu Hải Y – chủ sở hữu xe và buộc bị cáo bồi thường cho chị Y và chị L. Công ty bảo vệ H không phải là bị hại, mặt khác chị Y và chị L không xuất trình được vé gửi xe nên không có căn cứ để buộc Công ty phải bồi thường.

Chị Y và chị L đều trình bày: Tối hôm trước các chị đi làm ca đêm nên đã gửi xe cho bảo vệ Công ty, sáng hôm sau tan ca các chị ra lấy xe đi về thì phát hiện bị mất. Các chị đã báo ngay cho bảo vệ. Trích xuất camera thì phát hiện một thanh niên đến dắt xe của các chị đi ra ngoài qua cổng bảo vệ. Ngoài ra sau khi kiểm tra bảo vệ còn thấy thừa ra một chiếc xe cũ sau đó đã giao nộp cho

Công an. Vì các chị đều để vé xe trong cốp xe nên bị mất theo, không thể có để đưa cho Công ty bảo vệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tr khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo có vào nhà xe chiếm đoạt hai chiếc xe máy đúng như đặc điểm xe chị Y và chị L đã mô tả. Bị cáo thấy Bản án sơ thẩm xét xử về trách nhiệm dân sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan, nhận thấy yêu cầu kháng cáo của Công ty bảo vệ thấy không có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại đề nghị HĐXX xem xét thay đổi tư cách tố tụng và trách nhiệm bồi thường như đã trình bày ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 09/11/2018 và ngày 16/11/2018, Hoàng Văn Tr đã có hành vi sửa số trên yên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 11B1-313.10 của chị Lương Thị L giống với số trên vé xe Tr nhặt được và gửi xe có giá trị thấp để lấy vé sau đó sửa số trên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 12H1-202.92 của chị Chu Hải Y giống với số vé của Tr. Như vậy Tr đã có hành vi gian dối với nhân viên bảo vệ Công ty bảo vệ H để nhân viên bảo vệ cho Tr mang xe ra và từ đó chiếm đoạt hai chiếc xe máy này. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 61.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xem xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của Hoàng Văn Tr phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đặc trưng của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin sai sự thật

để người chủ tài sản hoặc người quản lý hợp pháp về tài sản tin mà giao tài sản cho người phạm tội và chiếm đoạt tài sản đó. Khi chị Lương Thị L và chị Chu Hải Y gửi xe vào nhà để xe của Công ty bảo vệ H thì quyền quản lý hợp pháp chiếc xe đó thuộc về bảo vệ Công ty. Hành vi của bị cáo khi sửa số của vé ghi trên yên xe cho trùng khớp với số vé đã nhặt được và trùng với số vé xe của bị cáo là gian dối với bảo vệ công ty khiến cho bảo vệ tưởng rằng chiếc xe đó là của Tr nên mới cho đi ra khỏi cổng, từ đó Tr mới chiếm đoạt được tài sản. Do vậy phía Công ty bảo vệ H được xác định là bị hại trong vụ án như Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì Công ty bảo vệ H là bị hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, sau đó phía bị hại phải bồi thường lại cho người bị mất xe theo hợp đồng bảo vệ giữa Công ty bảo vệ H và công ty Goertek. Do đó, cần bác kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn Tr phải bồi thường cho Công ty TNHH bảo vệ H 61.000.000 đồng.

Buộc Công ty TNHH bảo vệ H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lương Thị L 37.000.000 đồng và chị Chu Hải Y 24.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *CSĐT, VKS, TAND thành phố Bắc Ninh;*
- *Trại tạm giam; PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Bị cáo; người TGTT;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Thị Lượng